

TIẾP TỤC VẬN DỤNG SÁNG TẠO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VỆ SINH PHÒNG BỆNH Ở NƯỚC TA TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG BÌNH

Học viện Chính trị khu vực IV

● **Tóm tắt:** Môi trường là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp, nhiều mặt đến sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân. Vì vậy, để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân từ “sớm”, từ “xa”, cần coi trọng công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm môi trường sức khỏe cũng như quản trị tốt các vấn đề về môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe. Bài viết làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm môi trường sức khỏe: Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác này tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của Người về vệ sinh phòng bệnh, góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn dân trong kỷ nguyên phát triển mới.

● **Từ khóa:** Vệ sinh phòng bệnh; Hồ Chí Minh; Sức khỏe nhân dân.



1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vệ sinh phòng bệnh và bảo đảm môi trường sức khỏe

Thứ nhất, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của vệ sinh phòng bệnh và bảo đảm môi trường sức khỏe. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng môi trường sức khỏe thực chất là đảm bảo vệ sinh trên tất cả các mặt, các lĩnh vực, các cấp độ liên quan đến cuộc sống, lao động, học tập và sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân. Nói về tác động của việc chưa thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh đối với sức khỏe, Hồ Chí Minh cho rằng: “...nghe nói đồng bào ta bị cúm nhiều. Một phần do thời tiết. Nhưng một phần do chưa thực hiện đúng vệ sinh phòng bệnh. Nếu chúng ta chú ý vệ sinh phòng bệnh thì

tránh được bệnh. Ta thường nói phòng bệnh hơn chữa bệnh”¹. Vì vậy, “Mọi người phải chú ý giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe”². Trong tác phẩm *Đời sống mới* (ngày 20-3-1947), Hồ Chí Minh khẳng định: “Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới. Sạch sẽ thì ít đau ốm. Sức khỏe thì làm được việc, làm được việc thì có ăn. Xem đó thì biết rằng ai cũng nên làm đời sống mới”³. Đồng thời, “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải lao động tốt. Muốn lao động tốt thì phải có sức khỏe. Muốn có sức khỏe thì phải giữ gìn vệ sinh, tức là phải ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch để khỏi ốm đau”⁴.

Thứ hai, công tác vệ sinh phòng bệnh và xây dựng môi trường sức khỏe phải được thực hiện toàn diện trên tất cả các cấp độ và lĩnh

vực. *Trước tiên*, để xây dựng và bảo đảm môi trường sức khỏe, cần thực hiện vệ sinh trên tất cả các cấp độ từ vi mô, trung mô đến vĩ mô. Ở cấp độ vi mô, ngoài việc nhấn mạnh trách nhiệm tự giác của mỗi người trong giữ gìn vệ sinh cho bản thân, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến trách nhiệm giữ gìn vệ sinh của từng gia đình, cơ quan, đơn vị. Ở cấp độ trung mô như cộng đồng làng xã, Người yêu cầu: “Về vệ sinh, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và sẵn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi [...] việc gì làng mình cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh”⁵. Đối với từng cơ quan, đơn vị, Người yêu cầu cần thực hiện tốt công tác vệ sinh. Khi đến thăm cơ quan, đoàn thể, trường học, bệnh viện, lực lượng vũ trang, Hồ Chí Minh thường đến kiểm tra, xem xét bếp ăn tập thể, công trình vệ sinh, nơi ở... Điều đó cho thấy, Người đặc biệt quan tâm đến vệ sinh phòng bệnh ngay từ cơ sở⁶. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh trong bệnh viện, trường học. Đối với nhà thương (bệnh viện), Người chỉ rõ: “Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào vệ sinh phòng bệnh. Các nhà thương cần phải thật sạch sẽ gọn ghẽ, phải là kiểu mẫu trong công tác vệ sinh”⁷. Đối với trường học, xuất phát từ vai trò quan trọng của vệ sinh phòng bệnh trong trường học, *Sắc lệnh số 147* (ngày 10-8-1946) đã coi “khoa học thường thức cùng ứng dụng của nó vào vệ sinh”⁸ là một trong những nội dung quan trọng của chương trình bậc học cơ bản. Ở cấp độ vĩ mô, trong tác phẩm *Di chúc*, Người căn dặn Đảng và Nhà nước cần chú trọng “Phát triển công tác vệ sinh, y tế”⁹.

Theo Hồ Chí Minh, tất cả những gì liên quan đến sinh hoạt và cuộc sống của con

người đều phải đảm bảo vệ sinh. Người chỉ rõ: “Phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch, thì sức mới khỏe; sức càng khỏe thì lao động sản xuất càng tốt”¹⁰. “Ăn sạch” không chỉ là thói quen ăn uống của mỗi người, mà còn gắn liền với việc đảm bảo vệ sinh thực phẩm. “Uống sạch” không chỉ là việc mỗi người cần thực hiện, mà còn nói đến việc đảm bảo an toàn nguồn nước sinh hoạt. Đồng thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường. Trong tác phẩm *Di chúc*, Người viết: “Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, nói chử là “hỏa táng”. Tôi mong rằng cách “hỏa táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất”¹¹.

Thứ ba, xây dựng và bảo đảm môi trường sức khỏe cho người lao động. Cùng với vấn đề giữ gìn vệ sinh ở các cấp độ và lĩnh vực, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến xây dựng môi trường sức khỏe cho người lao động thông qua đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động. Trong những lần đến thăm công trường, nhà máy, hầm mỏ, Hồ Chí Minh đều quan tâm đến vấn đề đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động. Người chỉ rõ: “Phải giữ gìn an toàn con người, an toàn bến cảng”¹²; “Chúng ta phải quý trọng con người, nhất là công nhân, vì công nhân là vốn quý nhất của xã hội. Chúng ta cần phải hết sức bảo vệ, không để xảy ra tai nạn lao động”¹³.

2. Thực trạng vệ sinh phòng bệnh ở nước ta trong thời kỳ đổi mới

Trong thời kỳ đổi mới, công tác vệ sinh phòng bệnh và bảo đảm môi trường sức khỏe ở nước ta đã được Đảng, Nhà nước quan tâm và đạt được một số ưu điểm và thành tựu quan trọng, cụ thể:

Thứ nhất, vệ sinh phòng bệnh nhằm xây dựng, đảm bảo môi trường sức khỏe là chủ

trương nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Ngay từ Đại hội VI, Đảng đã chỉ rõ sự cần thiết phải “huy động lực lượng các ngành tham gia bảo vệ và làm sạch môi trường”¹⁴; đến Đại hội VII, Đảng chủ trương: “Từng bước cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường”¹⁵. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các Nghị quyết Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân từ Đại hội VII đến nay đều nhấn mạnh việc thực hiện vệ sinh trên các mặt, các lĩnh vực. Ngoài ra, trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận về vệ sinh môi trường cũng như bảo vệ môi trường, như: Chỉ thị số 36/1998/CT-TW ngày 25-6-1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15-11-2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

Bên cạnh đó, vấn đề đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống tai nạn thương tích cũng là chủ trương nhất quán của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Đại hội VI của Đảng chủ trương: “...phòng và chống các bệnh xã hội, nghề nghiệp”¹⁶; đồng thời, Đại hội IX của Đảng chỉ rõ: “...khắc phục hậu quả tai nạn và thương tích”¹⁷. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới khẳng định cần: “Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp”¹⁸. Đồng thời, Đại hội XII của Đảng chủ trương: “Đẩy mạnh các giải

pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông”¹⁹.

Thứ hai, chủ trương của Đảng đã được thể chế hóa thành hệ thống pháp luật, chính sách ngày càng hoàn thiện. Đến nay, vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích... đã được quy định trong nhiều văn bản luật như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm... Cùng với đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều chính sách nhằm thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích, chẳng hạn như: Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 4-1-2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13-4-2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

Thứ ba, việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, bảo đảm môi trường sức khỏe trong thời kỳ đổi mới đã đạt được thành tựu quan trọng. *Về vệ sinh nước sinh hoạt*, tỷ lệ hộ gia đình có nguồn nước hợp vệ sinh trong cả nước đã tăng từ 90% (năm 2010) lên 98,3% (năm 2022). Tại khu vực đô thị, tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung tăng từ 86,7% (năm 2018) lên 94,2% (năm 2022). *Về kiểm soát ô nhiễm và xử lý chất thải*, đến nay, tỷ lệ nước thải được thu gom xử lý đạt hơn 15%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động có nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường tăng từ 80,1% (năm 2018) lên 91% (năm 2022)²⁰. *Về xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại*, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn

ngày càng tăng lên, từ 86% (năm 2018) lên 96,23% (năm 2022); tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý tăng từ 75% (năm 2018) lên 90% (năm 2022); tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý tăng từ 66,2% (năm 2018) lên 85,5% (năm 2022)²¹.

Bên cạnh đó, tình hình đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích đã đạt được một số kết quả bước đầu. Thời gian qua, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động ngày càng được quan tâm. Chỉ tính riêng năm 2023, đã có gần 2,48 triệu người lao động được khám sức khỏe định kỳ, 46/63 tỉnh/thành phố đã tổ chức khám và phát hiện được 34/35 loại bệnh nghề nghiệp²². Trong lĩnh vực an toàn giao thông, nhờ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nên tình hình giao thông đường bộ ở nước ta có sự cải thiện tích cực. Trong giai đoạn 2018-2022, số vụ tai nạn, số người tử vong, số người bị thương do tai nạn giao thông có xu hướng giảm so với giai đoạn 2015-2017, với tốc độ giảm bình quân lần lượt là 13%, 7,5% và 17,9%²³.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng và bảo đảm môi trường sức khỏe ở nước ta còn tồn tại một số *khó khăn, thách thức*. Tuy tỷ lệ hộ gia đình tiếp cận nguồn nước sinh hoạt và công trình hợp vệ sinh tăng lên, nhưng tỷ lệ dân số sử dụng nguồn nước và công trình vệ sinh được quản lý còn hạn chế. Vấn đề xử lý nước thải còn nhiều bất cập, đe dọa trực tiếp đến sức khỏe của người dân và môi trường tự nhiên. Tổng lượng nước thải đô thị được thu gom, xử lý chỉ đạt khoảng 15%, chỉ có khoảng 41% nước thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản được thu gom, xử lý, khoảng 9% lượng nước thải y tế phát sinh chưa được xử lý. Ở nông thôn, hầu hết các khu dân cư chưa có hệ

thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, cả nước mới có 141/730 cụm công nghiệp (đạt tỷ lệ 19,3%) đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung²⁴. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt là ô nhiễm bụi mịn PM_{2,5} và TSP tại các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đang có xu hướng ngày càng gia tăng. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn trong sử dụng thuốc vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động, nhất là sức khỏe của người lao động trong khu vực phi chính thức, không có hợp đồng lao động vẫn còn nhiều khó khăn...

3. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc xây dựng, bảo đảm môi trường sức khỏe của Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế về công tác vệ sinh phòng bệnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân để giải quyết đồng bộ, từ “sớm”, từ “xa” những yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe.

Theo đó, việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần thể hiện quan điểm: 1) Ưu tiên vấn đề sức khỏe, đặt sức khỏe và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân vào vị trí chiến lược trong mọi chính sách phát triển của quốc gia; 2) Xuất phát từ thực tiễn để đưa vấn đề sức khỏe vào quá trình hoạch định, xây dựng và thực thi chính sách; 3) Đẩy nhanh việc chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội và môi trường theo hướng có lợi cho sức khỏe; đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và sức khỏe.

Trong bối cảnh mới, các chiến lược, chính sách phát triển ở các lĩnh vực từ kinh tế, văn

hóa, xã hội, môi trường cần quan tâm đến vấn đề sức khỏe; đồng thời, đánh giá được tác động đối với sức khỏe nhân dân. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế bắt buộc phải có báo cáo đánh giá tác động về sức khỏe (giống quy định về đánh giá việc đảm bảo lồng ghép giới) trong quá trình chuẩn bị, trình, thẩm định, đánh giá các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo này phải được áp dụng cho tất cả các dự án, chính sách có khả năng ảnh hưởng đến môi trường và đời sống cộng đồng. Đây sẽ là công cụ giúp nhận diện sớm các nguy cơ gây hại đến sức khỏe, từ đó đề xuất biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực. Việc bắt buộc thực hiện đánh giá tác động sức khỏe sẽ góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng sống và đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Thứ hai, tiếp tục ban hành và thực thi chính sách, chiến lược để cải thiện vệ sinh môi trường ở tất cả các cấp độ, khu vực.

Để làm tốt công tác này, Đảng và Nhà nước cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp mang tính trọng điểm, then chốt. Cụ thể: Cải thiện kết cấu hạ tầng, vệ sinh môi trường đô thị và nông thôn; tập trung cải thiện môi trường sống (đặc biệt là khu vực nông thôn), quản lý rác thải, triển khai các dự án xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo an toàn nguồn nước sinh hoạt... Lấy việc xây dựng các “thành phố sức khỏe” và “nông thôn sức khỏe” làm điểm khởi đầu để thúc đẩy việc xây dựng một “Việt Nam sức khỏe”. Triển khai sâu rộng việc xây dựng “khu dân cư sức khỏe”, “làng xã sức khỏe”, “cơ quan sức khỏe”, “gia đình sức khỏe”; tập trung xây dựng “trường học sức khỏe” thông qua việc giám sát, đánh giá nguy cơ cũng như cải thiện

chính sách về đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trường học. Các mô hình này giúp huy động sự tham gia của người dân, chính quyền và các tổ chức xã hội vào việc xây dựng môi trường sống lành mạnh, an toàn, phòng chống dịch bệnh và thúc đẩy lối sống tích cực. Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp với từng vùng miền, làm cơ sở để nhân rộng trên toàn quốc.

Thứ ba, tăng cường quản trị các vấn đề môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe.

Để cải thiện chất lượng môi trường, cần giải quyết triệt để các vấn đề môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Đồng thời, quan tâm, đánh giá một cách đầy đủ và chặt chẽ tác động của môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới nhằm ngăn ngừa các rủi ro đối với môi trường và sức khỏe từ “sớm”, từ “xa”. Đẩy mạnh phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí; chú trọng quan trắc về chất lượng không khí ở khu vực có nguy cơ ô nhiễm, hoàn thiện cơ chế cảnh báo sớm về mức độ ô nhiễm không khí ở các thành phố lớn. Trong đó, chú trọng thực hiện toàn diện việc quản lý tiêu chuẩn chất lượng không khí đô thị và xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để cải thiện chất lượng không khí trên cả nước.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh khai thác, quản lý nguồn nước sinh hoạt an toàn, đạt tiêu chuẩn. Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước ngầm, triển khai xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường đất, thiết lập hệ thống khảo sát, đánh giá chất lượng môi trường, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn. Từng bước thiết lập, cải tiến hệ thống quản lý môi trường và sức khỏe, thực hiện khảo sát môi trường và sức khỏe tại các khu vực, lưu vực, ngành công nghiệp trọng điểm.

Trên cơ sở đó, thực hiện quản lý rủi ro về môi trường và sức khỏe thông qua việc khoanh vùng các khu vực có mức rủi ro cao, tiến hành đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe và thiết lập cơ chế truyền thông rủi ro về sức khỏe môi trường.

Thứ tư, bảo đảm an toàn thực phẩm, thuốc và hoàn thiện hệ thống an toàn công cộng.

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong bối cảnh mới, cần từng bước xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt, sớm sửa đổi Luật An toàn thực phẩm (năm 2010). Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, chú trọng giám sát và đánh giá rủi ro an toàn thực phẩm thông qua tăng cường mạng lưới giám sát về an toàn thực phẩm. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thanh

tra và tăng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, chú trọng nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn cho người dân. Tăng cường an toàn sản xuất và vệ sinh lao động thông qua việc đề cao trách nhiệm của các bên trong công tác này, tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát mức độ rủi ro về an toàn lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp. Thực hiện khảo sát đánh giá nguy cơ “bệnh nghề nghiệp”, tiếp tục cải thiện hệ thống tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; thiết lập và cải thiện mạng lưới giám sát, báo cáo và quản lý hiệu quả các bệnh nghề nghiệp chủ yếu. Đồng thời, chú trọng phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của tai nạn thương tích thông qua thiết lập hệ thống an toàn công cộng, giám sát thương tích toàn diện và xây dựng các hướng dẫn phòng ngừa ■

1, 12 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.603, 561.

2, 4, 13 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.518, 610, 121.

3, 5 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.114, 119.

6 Xem: Nguyễn Trọng Bình, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng bệnh nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và sự vận dụng ở nước ta trong thời kỳ đổi mới*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 6 (112)-2024, tr.69.

7, 10 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.447, 82.

8 Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, *Sắc lệnh số 147 ngày 10-8-1946 về tổ chức bậc học cơ bản*.

9, 11 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.617, 613.

14, 16 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.775, 775.

15 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, t.51, 2007, tr.105.

17 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.60, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.280.

18 Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*.

19 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, phần II (Đại hội X, XI, XII), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.586.

20, 21, 23, 24 Xem: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (VNR) năm 2023*, Hà Nội, 2023, tr.76-79, 131-133, 52-53, 133.

22 Xem: Linh Chi, *Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có xu hướng gia tăng*, <https://baophapluat.vn>, ngày 30-3-2024.